TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 70A1, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Số 70A1, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng N trình bày:

Bà và ông Đặng Văn T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/3/2016, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bà và ông T đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà và ông Tài có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày: 01/10/2016, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đặng Văn T để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng N về việc tranh chấp ly hôn với ông Đặng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Hoàng N khởi kiện ông Đặng Văn T yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đặng Văn T là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hoàng N có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đặng Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Đặng Văn T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/3/2016, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà N cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bà và ông T đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông T để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thể hiện ông T không muốn hàn gắn, đồng thời bà N và ông T đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông T là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoàng N đối với ông Đặng Văn T.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày: 01/10/2016, sau khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà N và việc giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hoàng N không yêu cầu ông Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng N đối với bị đơn ông Đặng Văn T về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng N được ly hôn với ông Đặng Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày: 01/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hoàng N không yêu cầu ông Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Văn T được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004320 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Hoàng N đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hoàng N và ông Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã AB, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út